

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *MM* /NQ-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày 18 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU  
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 /10/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Lai Châu về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 6/8/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai

*leang*

đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 2205/TTr-UBND ngày 28 /6/2024 của UBND thành phố Lai Châu về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nhất trí với dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 với các nội dung sau:

**1. Nguồn ngân sách địa phương: 59.844 triệu đồng, trong đó:**

**1.1. Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 20.817 triệu đồng.**

- Bố trí vốn cho 02 dự án dự kiến khởi công mới năm 2025 là 9.600 triệu đồng.

- Bố trí vốn cho 01 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025: 11.217 triệu đồng.

**1.2. Nguồn thu sử dụng đất: 39.027 triệu đồng.**

- Bố trí vốn cho 02 dự án dự kiến chuyển tiếp hoàn thành năm 2025: 39.027 triệu đồng

**2. Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia: 10.088 triệu đồng.**

- Nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 6.950 triệu đồng.

+ Bố trí vốn cho 01 dự án dự kiến hoàn thành trước 31/12/2024: 123 triệu đồng

+ Bố trí vốn cho 03 dự án dự kiến chuyển tiếp hoàn thành năm 2025: 5.127 triệu đồng.

+ Bố trí vốn cho 02 dự án dự kiến khởi công mới năm 2025: 1.700 triệu đồng

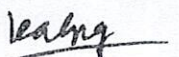
- Nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 3.138 triệu đồng

+ Bố trí vốn cho 01 dự án dự kiến hoàn thành trước 31/12/2024: 128 triệu đồng

+ Bố trí vốn cho 03 dự án dự kiến chuyển tiếp hoàn thành năm 2025: 1.402 triệu đồng.

+ Bố trí vốn cho 03 dự án dự kiến khởi công mới năm 2025: 1.608 triệu đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)



## Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao

1. Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025, chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật đầu tư công năm 2019.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Lai Châu khóa IV, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

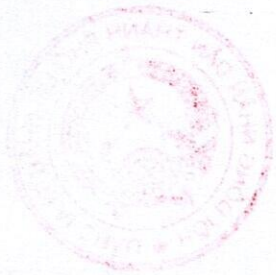
Nơi nhận: *Lhchua*

- Thường trực HĐND, UBND Tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Các Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND-UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

*lealng*  
CHỦ TỊCH



*Giàng Thị Xoa*  
Giàng Thị Xoa



BIỂU TỔNG HỢP GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025  
(Kèm theo Nghị Quyết số: *MM* /NQ-HĐND ngày *18* tháng *7* năm 2024 của HĐND thành phố Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Thời gian KC-HT theo QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế vốn để bố trí đến hết năm 2024	Nhu cầu vốn còn lại sau năm 2024	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2025		Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số QĐ đầu tư (Ngày tháng năm ban hành)	Tổng số	Tr đối phần vốn ngân sách nhà nước					Tổng số	Trả nợ xây dựng cơ bản		
	NGUỒN VỐN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ						225.600	225.600	211.600	61.525	110.525	50.244	59.844				
I	Nguồn vốn XDCB tập trung						47.600	47.600	47.600		11.217	11.217	20.817				
a	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025						38.000	38.000	38.000		11.217	11.217	11.217				
-	Tuyến đường từ QL4D đến bản Tả Chải - Trung Chải xã Sùng Phái	Xã Sùng Phái	Kho bạc nhà nước tỉnh		280-292	2021-2025	Số: 1239/02/8/2021	38.000	38.000	38.000	38.000	11.217	11.217	11.217	Ban quản lý dự án	dự kiến bổ sung 2024 là 3.231trđ	
b	Dự án dự kiến khởi công mới năm 2025						9.600	9.600	9.600				9.600				
1	Nhà đa năng trường THCS Đông Phong	P. Đông Phong	Kho bạc nhà nước tỉnh		070-071	2025		4.800	4.800	4.800			4.800		Ban quản lý dự án		
2	Nhà đa năng trường THCS Tân Phong	P. Tân Phong	Kho bạc nhà nước tỉnh		070-071	2025		4.800	4.800	4.800			4.800		Ban quản lý dự án		
II	Nguồn thu sử dụng đất						178.000	178.000	164.000	61.525	110.525	39.027	39.027				
a	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025						178.000	178.000	164.000	61.525	110.525	39.027	39.027				
1	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ Tru sở UBND phường Đoàn Kết mới giao với đường số 17 phường Quyết Thắng	TP. Lai Châu	Kho bạc nhà nước tỉnh	7952849	280-292	2021-2025	Số: 234/21/3/2022	140.000	140.000	126.000	41.193	35.807	35.807		Ban quản lý dự án	Lòng ghép vốn XDCBTT 11.258trđ	
-	Tuyến đường từ QL4D đến bản Tả Chải - Trung Chải xã Sùng Phái	Xã Sùng Phái	Kho bạc nhà nước tỉnh		280-292	2021-2025	Số: 1239/02/8/2021	38.000	38.000	38.000	20.332	3.220	3.220		Ban quản lý dự án		

*leang*



**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRƯNG ƯƠNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025**  
(Kèm theo Nghị Quyết số 111/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của HĐND thành phố Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Mạng lưới thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QP đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền				Kế hoạch vốn năm 2022 theo dự án				Kế hoạch vốn năm 2023 theo dự án				Kế hoạch vốn năm 2024 theo dự án				Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025	Chức danh đầu tư	Chức vụ																					
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Khai đầu tư trong hạn giải ngân 2021-2025	Chi phí thực hiện	Riêng năm 2022	Kế hoạch từ năm 2022 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/12/2023	Ước giải ngân đến 31/12/2023	Kế hoạch từ năm 2023 đến 31/12/2024	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/12/2024	Ước giải ngân đến 31/12/2024	Kế hoạch từ năm 2024 đến 31/12/2024	Giải ngân từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	Ước giải ngân đến 31/12/2024				Lập kế toán chi phí từ khởi công đến hết năm 2024	Đã chi trả từ khởi công đến hết năm 2024	Tổng số	Trong đó:																	
						Vốn đầu tư	NSTW	NSDP																				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP									
<b>TỔNG CỘNG</b>																							32.788	30.333	2.410	136	30.542	11.019	2.895	0	0	0	70	0	70	8.817	3.579	8.817	19.607	10.635	10.088	10.088		
1	CT MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi					24.256	21.886	2.410	0	21.886	8.696	2.885	0	0	0	0	6.077	2.651	6.077	14.474	7.412	6.350	6.350																					
1	Dự án 1: giải quyết tình trạng thiếu điện ở nhà ở, điện sản xuất, nước sinh hoạt					3.243	3.215	28	0	3.215	1.437	296	0	0	0	0	374	296	374	2.410	785	323	323																					
	Dự án dự kiến hoàn thành trước 31/12/2024					2.935	2.935	0	0	2.935	1.437	296	0	0	0	0	374	296	374	2.350	583	123	123																					
	Nhưng cấp NSHT của Bộ ban T&C&H, Trung Ch&H	Xã Sùng Ph&H	101 h&h	2022-2024	S&: 395/22/7/2022	2.935	2.935	28	0	2.935	1.437	296	0	0	0	0	374	296	374	2.350	583	123	123																					
	Dự án dự kiến khởi công năm 2025					308	280	28	0	280	0	0	0	0	0	0	0	0	0	80	200	200	200																					
	N&H đúng 2. H&h từ năm nhà ở	Xã Sùng Ph&H	2 h&h	2024-2025		308	280	28	0	280	0	0	0	0	0	0	0	0	0	80	200	200	200																					
2	Dự án 2: Quy hoạch, cấp vốn, hỗ trợ, an sinh dân cư ở nông thôn vùng phía Bắc					10.500	8.118	2.382	0	8.118	3.396	1.589	0	0	0	0	2.205	1.833	2.205	5.683	2.435	2.435	2.435																					
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025					10.500	8.118	2.382	0	8.118	3.396	1.589	0	0	0	0	2.205	1.833	2.205	5.683	2.435	2.435	2.435																					
	Dự án hỗ trợ an sinh dân cư tập trung vùng đặc biệt khó khăn vùng phía Bắc, xã Sùng Ph&H, thành phố Lai Châu	TP. Lai Châu	C&H theo danh mục năm 2024 và cơ sở HTKT	2022-2024	S& 1405/22/7/2022	10.500	8.118	2.382	0	8.118	3.396	1.589	0	0	0	2.205	1.833	2.205	5.683	2.435	2.435	2.435																						
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025					863	863	0	0	863	0	0	0	0	0	0	517	237	517	517	346	346	346																					
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025					863	863	0	0	863	0	0	0	0	0	0	517	237	517	517	346	346	346																					
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025					549/17.11.2023	863	863	0	863	0	0	0	0	0	0	517	237	517	517	346	346	346																					
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025					3	863	863	0	863	0	0	0	0	0	0	517	237	517	517	346	346	346																					
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025					1.500	1.500	0	0	1.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.500	1.500	1.500	1.500																				
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025					1.500	1.500	0	0	1.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.500	1.500	1.500	1.500																				
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025					1.500	1.500	0	0	1.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.500	1.500	1.500	1.500																				
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025					8.190	8.190	0	0	8.190	3.883	1.000	0	0	0	0	2.981	205	2.981	5.844	2.346	2.346	2.346																					
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025					8.190	8.190	0	0	8.190	3.883	1.000	0	0	0	0	2.981	205	2.981	5.844	2.346	2.346	2.346																					

*Handwritten signature*

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Khả năng thực hiện		Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 tiếp tục kéo dài sang năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2024		Lấy kế vốn đã bố trí từ kho công đến hết năm 2024	Nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2025		Chỉ đầu tư	Chỉ chủ		
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tăng số	Vốn đầu tư		TMBT	Lấy kế từ năm 2024	Ước giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Ước giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Ước giải ngân từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	Ước giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Ước giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Ước giải ngân từ 01/01/2024 đến 31/12/2024			Tổng số	Trung đại				
																							NSTW	NSDP
	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn rừng, bảo vệ môi trường vùng biên (biên của các đơn tộc thiểu số - dân tộc Giáy (bản San Thàng, bản Lài Chá)	Tp. Lai Châu	Nhóm C	2023-2025	94/7/1.9.2023	8.190	8.190	8.190	3.863	1.000								5.844	2.346	2.346		Ban quản lý dự án thành phố		
	II CT MTQC xây dựng nông thôn mới																							
	Dự án dự kiến hoàn thành trước 31/12/2024																							
1	Đường giao thông nội đồng bản Sin Chá, xã Sùng Phái	xã Sùng Phái	1,2km	2023-2024	69/2/12.2022	2.748	2.748	2.748	2.323									2.748	2.323	2.323		UBND xã Sùng Phái		
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025																							
2	Đường giao thông bản Lài Suối Túng	Xã Sùng Phái	0,6km	2024-2025	95/0/13.1.2023	861	820	820	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2.513	2.513	2.513				
	Dự án dự kiến khởi công một năm 2025																							
3	Đường giao thông nội đồng bản Sùng Phái	xã Sùng Phái	1,95km	2024-2025	548/1/11.2023	1.995	1.990	1.990	0	0	0	0	0	0	0	0	0	515	515	515		UBND xã Sùng Phái	nhân dân đóng góp 41 trđ	
	Dự án dự kiến khởi công một năm 2025																							
4	Đường giao thông nội đồng bản Cùn Cùn	xã Sùng Phái	1,577km	2024-2025	547/1/11.2023	1.280	1.280	1.280	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.194	1.194	1.194		UBND xã Sùng Phái	nhân dân đóng góp 9 trđ	
	Dự án dự kiến khởi công một năm 2025																							
5	Lập đất bình bằng, bồi đắp, giữ gìn các tuyến đường xã	Xã Sùng Phái		2025		252	252	252	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Dự án dự kiến khởi công một năm 2025																							
6	Đường giao thông nội đồng bản Lũng Thàng, xã Sùng Phái	xã Sùng Phái		2025		600	600	600	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Dự án dự kiến khởi công một năm 2025																							
7	Đường nội đồng số 2 bản Cùn Cùn, xã Sùng Phái	xã Sùng Phái		2025		756	756	756	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Dự án dự kiến khởi công một năm 2025																							

leang



